

TUYỂN TẬP LÝ ĐÔNG A

**ĐẠI VIỆT HUẤN
DUY DÂN HUẤN PHƯƠNG
TỔNG THUYẾT**

HỌC HỘI THẮNG NGHĨA - 2016

ĐẠI VIỆT HUẤN

DUY DÂN HUẤN PHƯƠNG TỔNG THUYẾT

- I. Khoa Học Sự Thực Động Cơ
 1. Cái động cơ duy nhất của khoa học là cái kích thích của tất cả các nhu yếu sinh hoạt của khách quan, bó buộc loài người phải vận dụng tất cả sức lực sinh mệnh vào sự tiến hóa, phát hiện và để chế phục được hoàn cảnh.
 2. Thế cho nên khoa học chính là bản lĩnh của loài người trên quá trình sinh hoạt của tiến hoá và lịch sử. Động cơ của khoa học là sự thực, thuần túy sự thực.
- II. Khoa Học Sự Thực Phương Châm
 3. Cho nên phương châm của khoa học cũng chỉ là đạt tới được những mục đích mà động cơ khoa học yêu cầu. Đó là sự thực trong thực dụng và chân lý trên chỉ đạo.
 4. Sự thực là tung hợp và duy nhất, cho nên học thuật cũng thống nhất và nhất quán. Sự chia biệt bộ môn chỉ là để ứng phó vào cá biệt hay chuyên môn vấn đề. Song không thể cách ly được với tinh thần tối cao mới là nên công.
- III. Khoa học tinh thần công cụ
 5. Cái bản lĩnh duy nhất mà loài người nhờ cậy để phát triển khoa học và mài dũa hàng thế kỷ là tinh thần công cụ và vũ khí nó theo thời đại mà tiến hoá, nhưng từ bản nguyên không ngoài biện chứng.
 6. Biện chứng Duy Dân (DD) là thứ tinh thần công cụ tối tân, tất lộ lên bằng tinh hoa của toàn thể giới trên cuộc sống máu muôn đời. Biện chứng thông thường gồm một tái thống nhất và tối cao của tự nhiên, phạm trù có nhân tố dùng phán đoán, qui tạo (qui nạp, diễn dịch).
Biện chứng DD gồm tất cả những thái độ, những kiến trúc trên ba tầng Duy Nhiên, Duy Nhân, Duy Dân, mà muốn dùng toàn trình, toàn diện và toàn thể mà đặt định ra, kết cấu nên thuần túy của triết học tối hoàn bị và tối sự thực theo một phương châm vận dụng biện chứng tối khách quan và xác đáng.

7. Đi liền với lý quỹ đó là các môn số quỹ, đều là phó công cụ, tài liệu công cụ của tư tưởng, tất yếu để khám phá ra vũ trụ.

IV. Khoa học chỉnh lý công cụ

8. Sự thích dụng các tinh thần công cụ vào sự thực phải bằng và sáng tạo ra các chỉnh lý công cụ tất yếu. Gọi là chỉnh lý công cụ tất cả công cụ trung gian để áp dụng thu xếp lại các môn, vấn đề và các bộ học thuật cho thành hệ thống điều lý, kế hoạch rõ ràng.
9. Tất cả những mục lục, công thức, tuyển mục, cương mục, đều là chỉnh lý công cụ.
10. Không có chỉnh lý công cụ thì tinh thần giới trí thức quyết không thể nào tổ chức, chỉ có cái tổ chức đó nó suy động được hiệu lực tất cả các công tác phát minh, nghiên cứu và sáng tác có phương châm, có bộ sậu thiết thực.

V. Duyên Trường Công Cụ Khoa Học

11. Gọi là duyên trường¹ công cụ tất cả các đồ dùng thực chất gì của loài người dùng vào [việc] nối liền tinh thần với khách quan.
12. Tất cả những đồ nghi khí, tượng cụ, sử liệu, mẫu, biểu, thức v.v... đều là duyên trường công cụ của khoa học.
13. Không có duyên trường công cụ thì loài người không lấy đâu rút ngắn và coi cho đúng khách quan sự thực vào tầm nghiên cứu được.
14. Nhưng mà sự thực đúng chắc của duyên trường công cụ quyết định cho tác dụng của nghiên cứu và phán đoán đúng chắc.

VI. Khoa Học Quá Trình Công Cụ

15. Những công cụ bằng bộ sậu làm việc của bộ óc gọi là quá trình công cụ.
16. Hoài nghi, quan sát, thí nghiệm, chứng minh v.v... đều là quá trình công cụ.
17. Không có quá trình công cụ thì sự nghiên cứu không đủ đường lối thành thực.

¹ Duyên trường: kéo dài, nối dài ra.

VII. Khoa Học Sự Thực Đối Tượng

18. Đối tượng nghiên cứu của khoa học (gốc đạo, đạo nguyên) là khách quan sự thực.
19. Nhưng mà khách quan sự thực phải chỉnh lý có ba tầng: Duy Nhiên, Duy Nhân, Duy Dân. Như thế thì công việc mới có đường lối và phương châm xác đáng, không hỗn loạn và sự thực trên cách áp dụng công cụ.

VIII. Khoa Học Sự Thực Thành Hiệu

20. Thành hiệu sự thực của khoa học toàn bộ văn minh của loài người chỉ có khoa học thuần tuý thành công đưa đến văn hoá thành công, chiến tranh thắng lợi.
21. Khoa học định ra Mô (phương gần, lân xa), Sách (kỹ thuật), Hoạch (chương trình) cho hết thảy thực dụng sáng tác và phát minh.
22. Thành hiệu sự thực dự tưởng của khoa học DD là thành lập cuộc Nhân Chủ, đưa thế giới lên Thái Bình - Vạn Xuân.

X.Y Lý Đông A

ĐẠI VIỆT HUẤN DUY DÂN HUẤN PHƯƠNG Phương Pháp Học Vấn

Duy Dân Huấn Dục: Tinh thần (chiến đấu).
Duy Dân Huấn Luyện: Kỹ thuật (công tác).
Duy Dân Huấn Cáo: Nhận thức (chủ nghĩa).
Duy Dân Huấn Hồ: Từ ngữ (vận dụng).

ĐẠI VIỆT HUẤN Khái Mục

Quyển đầu: Duy Dân Huấn Phương

- a. Nghiên cứu.
- b. Sáng tác.
- c. Học thuật.
- d. Trọng thuật.

I. Duy Dân Huấn Dục

- a. Gột rửa.
- b. Vào cổng.
- c. Thìa khoá.

II. Duy Dân Huấn Luyện

- a. Cao thuật.
- b. Thâm thuật.
- c. Qui thuật.
- d. Long thuật.

III. Duy Dân Huấn Cáo

- a. Chu Tri Lục.
- b. Bị Vong Lục (bốn bản Tuyên Ngôn).

IV. Duy Dân Huấn Hồ

- a. Đông Á sách hồ (logique Duy Dân).
- b. Việt văn điển hồ (từ lâm).
- c. Đại Việt từ điển (phổ thông Larousee).
- d. Chuyên môn từ hồ (từ nguyên các thuật ngữ các khoa. Ví dụ: Hoá học từ hồ, Đại Việt từ nguyên, kinh tế từ hồ v.v...).

TỰ NGÃ CHÍNH LÝ

- A. Trình thức của tĩnh, động và lực của khách quan.
- B. Trình thức của tĩnh, động và lực của chủ quan.
 - a. Trình thức nền tảng (sinh lý, kinh tế, chính trị của tự mình).
 - b. Trình thức giao hội (xã hội, kinh tế, chính trị khách quan giao hội nơi mình).
 - c. Trình thức phản ứng.
- C. Chủ trương lâm thời ứng phó.
- D. Chính lý.

ĐẠI VIỆT HUẤN BIỆN LỄ

1. Vì cái quan hệ thời giờ, hoàn cảnh và kinh tế, pho Duy Dân Huấn Phương này chỉ có thể viết đại cương được thôi. Các đồng chí được huấn luyện sẽ phụ đạo cho các đồng chí chưa được huấn luyện.
 - a. Giải minh và bổ sung thêm ra.
 - b. Dẫn chứng và thực thi thêm ra.
Các đồng chí được huấn luyện đăng ký vào sổ riêng của mình.
2. Huấn dục chuyên chú về tinh thần và ý chí.
Huấn luyện chủ về bí mật kỹ thuật của đảng.
Huấn hớ chuyên chú về danh từ và vạ pháp.
3. Pho Đại Việt Mô là y cứ nền tảng của Đại Việt Huấn. Các đồng chí có thể bằng sự thể nghiệm Đại Việt Mô mà ra Đại Việt Huấn.
 - a. Nội dung phát sinh ra hình thức.
 - b. Tinh thần dưỡng dục nên kỹ thuật.
 - c. Chủ nghĩa quy định ra hành động.
4. Nên thể thiệp với các tính chất nhất quán của Dục, Luyện và Hổ.
5. Nên thể thiệp tới các tinh thần của [các bộ] Mô, Thông, Huấn, Nhã² (có quan liên với nhau).
6. Thái Dịch Ngoại Thư là các tài liệu phụ đới của huấn luyện cũng như là cái hồ kế phụ trợ Đảng Cơ³.

² Mô là Đại Việt Mô, tên những bộ sách của Duy Dân Học Xã, quy định những kế hoạch kiến quốc. Thông, gồm những tập Huyết Hoa, Sử Hồn, Xuân Thu, Bông Lau, Tâm Lý Thần Linh Học. Huấn là bộ Đại Việt Huấn. Nhã là tập thơ Đạo Trường Ngâm.

³ Có tập ghi là Đảng Công.

DUY DÂN HỌC THUẬT CƯƠNG LOẠI

Tiểu Dẫn

I. Thích Nghĩa

1. Cương loại là sự bài liệt theo kết cấu tổ thành bằng phân môn, liệt loại (classification). Cương mục là cấu trúc của diễn trình thực tiễn. Cương lĩnh là cạp bìn những phương châm hay nguyên tắc chủ đạo cho một công việc.
2. Các chương Học Thống, Học Vấn, Học Hệ, Học Tổ, Học Trình v.v... của bộ Lập Học thuộc về tuyển mục, cương mục phải được bổ sung bằng bản Cương Loại này trên các tổng nguyên tắc (xem Học Thuật Tuyển Mục).
3. Cương loại chú trọng ở phần lộ trình thức.

II. Chính Lý

1. Chỉ gọi là Chủ Nghĩa một triết học trọn đủ thể hệ trên học và thuật (-isme).
2. Gọi là Chủ Trương mỗi luận án trên mỗi vấn đề (théorie de...) (học thuyết).
3. Học thuật là tiếng rộng nghĩa, là toàn bộ cái tri thức tổ thành của loài người ở trong, gồm học (chỉ đạo, lý luận) và thuật (thực tiễn nguyên tắc).
4. Khoa học rộng nghĩa tức là học thuật hẹp nghĩa và chủ nghĩa là những bộ môn tri thức áp dụng được các phương pháp của bộ môn khoa học tự nhiên đi với sự thành lập Duy Dân mà mất cái nhỏ hẹp đó đi. Khoa học có thể để dùng gọi mỗi môn trí thức trên phẩm từ để trở phương pháp thực nghiệm.
5. Học dùng tiếng vĩ từ (ologie) cho mỗi bộ môn khoa học ở trong tổ thành thống nhất của học thuật mà phạm vi trọn đủ trên vấn đề xác định thể hệ nhất quán.
6. Hạng dùng làm tiếng vĩ từ cái phân khoa thống thuộc trong học (hạng mục). Thí dụ: khoa học sinh lý hạng (biochimie) cho được điều lý minh bạch ... học hạng.
7. Quan là gọi các quan điểm trên một học án hay một án nào giải tỏ cái phương pháp, phương thức v.v... Thí dụ: lịch sử quan (vue).
8. Luận là sự giải tỏ một quan điểm trên một vấn đề riêng biệt của Học, Án, Quan (essai, traité) tham khảo, thảo luận, nghiên cứu.

9. Phương tức là Huấn Phương.
10. Học Lý tức là một lý luận, một định luật đã được công nhận.
11. Học Án là một vấn đề tranh luận chưa xong.

Phụ Tắc

1. Cương Loại này là bộ xương sống cho các tuyển mục học thuật với lại tổng mục (tổng tuyển mục) giúp cho sự bài liệt được hợp lý hoá trên đẳng cấp trật tự.
2. Phàm làm cương loại phải chú trọng công tác chỉnh lý trên sự thực mà qui nạp vào công tác chính danh.
3. Duy Dân là đại tung hợp khoa học. Nó chỉ đạo tuyển mục học thuật, tuyển mục chỉ đạo cho cương loại thành lập.

DUY DÂN LẬP THÂN CHỈ ĐẠO

I. Mở Đề

1. Duy Dân chính trị phải lấy mệnh vận toàn thể của mỗi phần tử xã hội thành công làm hội đích.
2. Duy Dân giáo dục phải lấy sự đào tạo nên mỗi phần tử xã hội đều có bản lĩnh lập thân tự ngã làm thành công.

II. Bản Lễ

A. Tự Ngã Cảm Chiêu

1. Trong thực tiễn sống hổ tương của thân, mệnh, thể mà tự đào tạo rõ mình trên xã hội sử mệnh (tâm huyết, tự túc, hành động) (quyết đoán, sáng ý, thực hành) (làm thầy, làm bạn, làm đầy tớ).
2. Giác ngộ được tự mình trong sự giác ngộ nhân loại, dân tộc và xã hội.

B. Tự Ngã Phương Châm

3. Thành lập một chủ ngã chung thân quán triệt quá trình sinh tử.
4. Tham khảo thanh niên công nhận (xu hướng của thanh niên và lý tưởng của thanh niên).
5. Thành lập một phương châm sinh hoạt trong đời sống thực tiễn.

C. Tự Ngã Chính Lý

6. Thành lập "Lĩnh Đạo Lập Trường".

7. Thành lập “Tự Ngã Chính Lý” ở phần cuối Huấn Phương Đại Cương (c).
 - a. Trình thức của tĩnh, động và lực của khách quan.
 - b. Trình thức của tĩnh, động và lực của chủ quan.
 - Trình thức nền tảng (sinh lý, kinh tế, chính trị của tự mình).
 - Trình thức giao hội (xã hội, kinh tế, chính trị khách quan giao hội nơi mình).
 - Trình thức phản ứng.
 - c. Chủ trương lâm thời ứng phó.
 - d. Chính lý.
- D. Tự Ngã Lập Trường
 8. Tham khảo “Duy Dân Lập Trường”.
 9. Thành lập “Bản Thân Sách Lược” làm đại kế chung thân phải chỉ là bản toán thích ứng vào bản toán dân tộc cảm chiêu đơn vị tự ngã.
 10. Tham khảo “Duy Dân Tu Dưỡng”.
- E. Tự Ngã Thành Toàn
 11. Sao cho lúc chết không bị hối.
 12. Sao cho lúc chết còn một đại nguyện về đời kiếp sau.
 13. Sao cho sự chết xứng đáng.
 14. Sao cho chết với sống không phân chia.

III. Kết Từ

1. Duy Dân giáo dục lấy thành lập những “người siêu thoát và tự tại”.
2. Cho nên giáo dục chỉ là phụ đạo, mà người dạy, người học phải hoàn toàn đủ trọn và giác ngộ.
3. Cho là giả dối một nền giáo dục “tiêu cực truyền thụ”; chỉ có “tiêu cực phục ứng”, phải đào tạo được “lĩnh tụ tư cách” trong “dân chủ quốc dân”.
4. Phải lấy sự truyền thụ tích cực cái bản lĩnh và phương pháp “tự ngã”.
5. Giáo dục và huấn phương DD chỉ là phụ đạo và tham khảo, hi vọng các đồng chí sáng tạo được tự mình lấy bản lĩnh và phương pháp siêu thoát cho DD.

DUY DÂN HUẤN PHƯƠNG ĐẠI CƯƠNG (a)

I. Huấn Phương Định Nghĩa

1. Huấn phương nghĩa là sự đưa dẫn vào giác ngộ và tài năng bằng phương pháp nghiên cứu học thuật, sáng tạo.
2. Huấn phương là sự giáo dục và huấn luyện mà trực tiếp đưa được đối phương vào học vấn bằng cách trao bảo cho, giải thích cho, liễu giải được, nắm giữ được và vận dụng được phương pháp, chuỗi nắm và chìa khóa của học thuật. Đó mới là tinh thần của DD thiết giáo và huấn luyện.
3. Huấn phương không những là công tác đặc biệt cần yếu để thoát thai ra các nhà chuyên gia về lập học, còn là công tác không ít cấp bách để vạch tỏ đường lối cho các đồng chí DD vào sự nhận thức chắc chắn được DD chủ nghĩa.

II. Học Thuật Tuyển Mục

1. Căn cứ vào học thuật tổ thành trình thức, Văn, Thống, Hệ, Môn của DD lập học mà bài liệt thật tường tế và đầy đủ tất cả những môn học tung hợp hay phân tích ra trên chuỗi dây lý tặc và phương pháp trình tự của DD, gọi là tuyển mục của học thuật.
2. Việc thành lập nên học thuật tuyển mục là công tác chủ yếu để phân bố cho hợp lý cái tâm dụng nhân sự của mặt trận học thuật DD, còn là công tác chủ yếu để cải tổ lại sinh mệnh tự hệ thống trên phương diện tri thức của người ta, bản thân nó là sự cải tổ và tổ chức triết học.
3. Học thuật tuyển mục tức là mục lục của học thuật trên thể hệ kết cấu lý tặc của tri thức, không phải là mục lục thuần biện nhẽ hay mục lục thuần nghiên cứu. Trong học thuật tuyển mục, sự bài liệt thành biểu thức hay đồ thức hoặc điều thức đều nên áp dụng cả, chú trọng ở sự giải thích rõ rệt ở các lãnh vực, phương pháp và nền tảng nguyên tắc của mỗi môn ra rất giản dị, như thế mới thật có ích.

III. Vấn Đề Tuyển Mục

1. Muốn để cho công tác nghiên cứu được dễ dàng minh bạch và dễ dàng phân công, được dễ dàng tung hợp, bất cứ mỗi đối tượng nghiên cứu trong mỗi môn học vấn của mỗi ngành học thuật, phải diễn dịch ra thành vấn đề. Các vấn đề ấy phải đem bài liệt ra tuyển mục.

2. Tuyển mục và vấn đề kiến trúc lên trên các tuyển mục các học thuật, lên trên tuyển mục của chủ nghĩa DD, chế độ của cơ năng⁴ vận động là yêu cầu trận doanh⁵ học thuật của mình căn cứ vào các tuyển mục đó mà thành lập phân phối các công tác cần yếu.
3. Sự sưu tập các vấn đề sẵn sàng trên sự thực và tư tưởng lịch sử chỉ là công tác của kiểm thảo sơ bộ; sự khám phá cái bản thể đương nhiên của mỗi vấn đề còn chính lý lại từ trong kết cấu của câu hỏi là công tác của kiểm thảo môn bộ. Sự phát hiện ra các vấn đề chưa đặt nên vấn đề từ xưa và đặt nên câu hỏi để bồi bổ và phát triển nghiên cứu là công tác của kiểm thảo ba bộ. Sự thành lập các vấn đề y chiếu theo nhu yếu mới của đương thời và tương lai trên dự tưởng DD là công tác của kiểm thảo bốn bộ.
4. Nên công tác của tuyển mục các vấn đề liền có phụ đới với công tác của tuyển mục các giả thiết, dự tưởng, dự định, đó là đem sự trực giác DD can thiệp vào công tác lý trí chặt chẽ và nghiêm ngặt, tất cả công tác về phương diện này cũng tương tự như các công tác trên.
5. Vấn đề là nói về tác dụng thoạt đầu của phản ứng cơ năng của người ta đối với ngoại quan thích kích không thành vấn đề rõ rệt bao nhiêu, thì không được phán đoán minh bạch bấy nhiêu. Nghiên cứu là tác dụng thứ nhì, giả thiết là tác dụng thứ ba, thực nghiệm thứ tư, chứng minh thứ năm, quyết đoán mà thành luật là thứ sáu.

IV. Định Luật Tuyển Mục

1. Sự tổ chức cái hệ thống giác ngộ của người ta (loài người) trên tất cả những tri thức về Duy Nhiên, Duy Nhân và Duy Dân đã thật khách quan, thật chân lý, thật công nhận rồi, gọi là tuyển mục của định luật.
2. Các định luật phải sưu tập lại và bài liệt nên tuyển mục chủ yếu để tổ chức chính thức lại vào vũ trụ bằng nhân vi (trên tinh thần đã).
Tuyển mục của định luật không thể theo thể thức của tuyển mục các học thuật, các vấn đề, các giả định hay các mục lục thông thường được. Nó phải bài liệt nên bằng cách kết cấu riêng của nó, nghĩa là cách kết cấu khách quan rất tung hợp của vũ trụ thống nhất. Sự tìm lấy học trình DD mà qui nạp lại thành kết cấu ba tầng Duy Nhiên, Duy Nhân và Duy Dân là cần yếu cận tử.

⁴ Cơ (bộ Mộc): cái máy, thuộc về cơ khí máy móc; Năng (bộ Nhục): tài làm việc, sức làm việc, có thể làm được việc. Cơ năng là tài sức hoạt động có tính cách chuyên môn của một cơ quan, một bộ phận trong một tổ chức, một toàn thể.

⁵ Trận doanh: lãnh vực đối tác (theo Thái Việt Duy Khang).

3. Tuyển mục các định luật bài liệt bằng biểu thức từng tầng, trong sự bài liệt đó là gồm cả một nghệ thuật cao cấp của nhà kỹ sư (tinh thần) sao cho thực thông thuộc, cơ năng, sao cho thành một thứ “chu kỳ biểu” lối hoá học, khiến người ta trông vào có thể dự tính sẵn sự thừa thiếu của định luật nào trên thuần túy hay thực tiễn lý luận.

V. Huấn Phương Tác Dụng

1. Các công tác huấn phương này thuộc về ngành “đạo học” trong học thống DD.
2. Xem qua trên, huấn phương DD gồm tất cả các tác dụng lớn lao và quan trọng của sự tổ chức tinh thần và giác ngộ loài người là sự nghiên cứu phương thức và phương pháp. Nghiên cứu chính là sự kiến thiết văn minh tự trên động lực nguyên tầng của nó.

DUY DÂN HUẤN PHƯƠNG ĐẠI CƯƠNG (b)

I. Chế Độ Cương Mục

1. Học chuyên môn về chế độ trên kiến thiết của cách mạng DD phải thành lập cương mục của chế độ. Cương mục là sự bài liệt thành cấu thức cái trình tự diễn tiến của thực tiễn trên dây chuỗi lý tắc (khác với mục lục và tuyển mục).
2. Chế độ cương mục của DD bắt đầu từ DD chế diễn tiến đến quốc tế diễn tiến, đem phân tích mà bài liệt ra, khiến biết được thừa, thiếu, được, hỏng.
3. Chế độ là tất cả cái cơ cấu lập thành của quốc dân sinh hoạt diễn tiến, cũng là cơ cấu lập thành của mỗi một tổ chức và hành động nào, có cương mục của chế độ mới rõ hiểu được cái mô hình tổng chế, mới nắm được chốt yếu của diễn tiến và vận động.
4. Chế độ là tổng biểu hiện ra lập thể của tất cả một khối sống, cho nên không thể hốt thị⁶ được các tác dụng của nó.

II. Chính Sách Cương Mục

1. Học chuyên môn về tái thiết chính trị và hành chính của DD từ cách mạng ra kiến thiết, từ đảng ra nước. Phải thành lập nên cương mục của chính sách theo đúng cạp bịn⁷ của cương mục chính sách DD.

⁶ Hốt là bất chợt, thành linh. Thị là nhìn thấy. Hốt thị là chợt nhìn thấy.

⁷ Cạp: bịt mép một vật gì cho khỏi sút, khỏi sờn; đắp thêm cho rộng ra. Bịn: Cột buộc vào cho chắc. Cạp bịn: đắp thêm vào, cột buộc thêm vào cho chắc chắn để dễ cầm nắm.

2. Nếu đem tất cả các hạng chính sách bài liệt theo cạp bìn của cương mục tốt hơn nữa là phân môn, liệt loại cho thật tường tế tinh vi, khiến nom có thể biết ngay thừa thiếu. Lại sao cho đúng với cạp bìn kia áp dụng thẳng vào giai đoạn học của DD thông thường, khiến nom có thể đoán định được nên hay không nên, hợp với giả định tình huống hay không hợp, vừa phát sinh tác dụng tích cực của kiểm thảo.
3. Chính sách phải lấy chủ nghĩa làm mẹ đẻ và lấy phương châm thực tiễn của chủ nghĩa định đoạt ra làm dẫn dắt, các chính sách thực hành thành hiệu thế nào còn trông vào kỹ thuật, phương án với thủ đoạn, thành lập nên cương mục của phương án, kỹ thuật, từng giả tưởng giai đoạn giúp ích cho quốc gia không nhỏ.

III. Pháp Luật Cương Mục

1. Học chuyên môn về lập pháp và tư pháp của cách mạng và kiến thiết DD phải thành lập nên được cương mục pháp luật trên lập pháp và cương mục pháp luật trên tư pháp DD.
2. Cương mục pháp luật trên lập pháp phải bài liệt thành tầng thức y cứ xã hội và quốc gia, nhân loại cương thường của lập pháp, hoàn cảnh trên giai đoạn học (nhu yếu) thống chương của lập pháp, chủ chỉ và phương châm của mỗi pháp án; tác dụng của mỗi pháp án.
3. Cương mục pháp luật trên tư pháp phải lấy cương mục pháp luật trên lập pháp làm giềng mối, từng bộ môn, từng giai đoạn, mỗi phạm vi lãnh vực của mỗi pháp điều, trình tự giải thích và tác dụng của mỗi pháp điều.
4. Tác dụng của mỗi cương mục pháp luật để cho ta kiểm thảo sự thừa thiếu mà liệu phương chế tác; lại để cho ta hiểu biết rõ rệt các nguyên lý thuần túy và thực tiễn của lập pháp.
5. Các cương mục pháp luật phải tuân theo "luật pháp điều lệ" đã qui định rõ ràng từ căn bản hiến pháp, qui hội hiến pháp, ước pháp, lập pháp các môn v.v... mới rõ rệt được hết cái then chốt lập pháp.
6. Các cương mục chế độ, chính sách và pháp luật tung hợp lại một mối, nên cái mô hình lịch sử đi trước lịch sử của quốc gia hoạt động và quốc dân sinh hoạt DD.
7. Cái chính sách để thành pháp luật kể cả là pháp luật và chính sách.

DUY DÂN HUÂN PHƯƠNG ĐẠI CƯƠNG (c)

I. Cương Lĩnh Mục Lục

1. Mục lục chia ra: mục lục hình thức, mục lục biện nhẽ và mục lục nghiên cứu.
2. Tuyển mục.
3. Cương mục.
4. Mục lục hình thức là cái mục lục thông thường bài liệt các đầu đề ra cho dễ nom, dễ nhìn, dễ thấy.
5. Mục lục biện nhẽ là cái mục lục biện chứng đem bài liệt hình thức kia ra lấy lý tắc mà giải thích.
6. Mục lục nghiên cứu là cái mục lục chương trình cho người nghiên cứu tuân theo.
7. Tuyển mục là thể hệ lý tắc thuần túy.
8. Cương mục là thể hệ⁸ lý tắc⁹ trên diễn trình thực tiễn.
9. Các thứ mục lục gồm các phương thức bài liệt:
 - a. Đồ thức thành hình vẽ.
 - b. Cấu thức phân bố theo kết cấu thức hoá học.
 - c. Trình thức (equation).
 - d. Điều thức: bài liệt từng điều.
 - e. Tầng thức: kiến trúc thức.
 - f. Loa thức: biện chứng thức.
 - g. Hỗn hợp các thức trên.

NGHIÊN CỨU MỤC LỤC CAO THÂM

I. Chuyên Môn Nghiên Cứu

1. Mục lục của chuyên môn nghiên cứu là:
 - a. Thuận theo thực tiễn lý luận và kỹ thuật của DD, tự trở nên một nhà hành động hay chuyên gia về một bộ môn đặc biệt nào có thể bằng bản lĩnh DD xây đắp văn minh DD.
 - b. Phát dương và khoáng đại các dung đề DD biện chứng.

⁸ Thể (bộ Cốt): vật thể, vật gì có ba chiều trong không gian. Hệ (bộ Mịch): buộc, nối liền vào. Thể hệ: kết buộc, nối liền với nhau thành một thể, một toàn thể có thứ tự trước sau rõ ràng.

⁹ Lý (bộ Ngọc): sửa sang lại theo lý; cái lẽ phải theo; làm cho có thứ tự gọn gàng. Tắc (bộ Đạo): cái khuôn mẫu để mọi người theo. Lý tắc: những nguyên lý tiêu chuẩn căn bản.

- c. Thành lập một đảng viên toàn tài về đặc biệt kỹ thuật của DD cách mạng.
2. ... (?)
3. Mục đích của chuyên môn Cao Thâm trên nghiên cứu DD là:
 - a. Từ các điều (a)-(c) bên trên.
 - b. Thành những nhà kỹ thuật gia chuyên môn về kiến thiết DD.
 - c. Thành những nhà lãnh đạo chính trị chuyên môn.
 - d. Thành những nhà lãnh đạo học thuật chuyên môn DD, văn hoá DD.
 - e. Thành những nhà giáo dục chuyên môn của DD.
4. Mục lục nghiên cứu chuyên môn trên phổ thông là:
 - a. Tâm lý học DD (Thăng Nghĩa Tổng Cương).
 - b. Sinh hoạt nội tắc chế độ DD.
 - c. ...
 - d. Tổ đảng toàn bộ.
 - e. Đảng công.
 - f. Năm thuật: Cao, Thâm, Qui, Long, Trọng.
 - g. Giáo dục kỹ thuật và hóa dục học.
 - h. Các tiếng chữ nước ngoài.
 - i. Văn chương Việt.
 - j. Thái Dịch Ngoại Thư.
5. Mục lục nghiên cứu của chuyên môn trên Cao Thâm chia đại loại ra: học thuật, hành chính, giáo dục, ngoại giao, quân sự, đồng nhân, chính trị, văn nghệ v.v...
6. Mục lục nghiên cứu của Cao Thâm chuyên môn trên học thuật:
 - a. DD biện chứng, phương pháp, nhận thức, đại học, đại hành.
 - b. DD học thuật tổ thành, học thống, học viện, Thái Bình học thuật.
 - c. Toàn bộ lập học.
 - d. Chọn lấy khoa sở trường, khoa ấy thuộc về hệ gì, tầng gì, tài liệu nghiên cứu bên ngoài, căn cứ DD phương châm và phương pháp gì?
7. Mục lục nghiên cứu của Cao Thâm chuyên môn trên hành chính:
 - a. DD hiến pháp, cơ năng vận động qui trình DD vận hội, nội tắc.
 - b. Toàn bộ [Đại] Việt Mô - Nội tắc chế độ.
 - c. DD chủ nghĩa rõ rệt biện biệt ra.
 - d. Tùy theo nghiên cứu xã, hạt, huyện, tỉnh, bang, mà chú trọng.
 - e. Kiến quốc tổng qui mô, các pháp luật căn cứ.
 - f. Chú ý tổ chức chính lý nghiệp vụ cơ quan tổ chức.
8. Mục lục nghiên cứu của Cao Thâm chuyên môn trên tư pháp:
 - a. DD hiến pháp, qui lịch, vận hội, nội tắc.

- b. Toàn bộ Đại Việt Mô.
 - c. Kiến quốc các hạng mục.
 - d. Hình chế của DD.
 - e. Tổ đảng (chú ý Sách, Lược, Cơ, Kế, Đảng Chiến, Quân Chính).
 - f. Pháp luật học.
9. Mục lục nghiên cứu của Cao Thâm trên chính trị:
- a. Toàn bộ văn hiến DD.
 - b. Đại Việt thông chứng.
 - c. Thế giới thông chứng.
 - d. Kiến quốc nghiệp vụ.
 - e. Kiến quốc các hạng mục.
 - f. Cao thâm công tác dự kế cách mạng, dự kế chính trị.
 - g. Long trào, qui trào các hạng bộ thức.
10. Mục lục nghiên cứu của Cao Thâm chuyên môn trên ngoại giao:
- a. Việt thông chứng và thế giới thông chứng.
 - b. Ngoại giao kiến thiết.
 - c. Đảng tiêu chuẩn án cương lĩnh.
 - d. Cao, thâm, qui, long thuật.
 - e. DD thông chứng về các nước lân bang với mục tiêu của mình.
 - f. Chử nước ngoài.
 - g. Ngoại giao hành chính.
11. Mục lục nghiên cứu của Cao Thâm chuyên môn về quân sự:
- a. Long công, long trào, qui trào.
 - b. Kiến quốc nghiệp vụ.
 - c. Kiến quốc chính sách và quốc phòng.
 - d. Binh thống Việt, binh sử khảo.
 - e. Chua thêm lịch sử chiến lược thế giới.
 - f. DD cơ năng và nội tắc chế độ.
 - g. DD vũ kinh, văn kinh, DD miếu toán.
 - h. DD vận hội và chính lý nghiệp vụ, nguyên tắc làm việc của tiểu não.
 - i. Thái Dịch Chiến Kinh.
 - j. Đại Việt và thế giới thông chứng.
12. Mục lục nghiên cứu của Cao Thâm chuyên môn về giáo dục:
- a. DD cơ năng, cơ năng vận động và hiến pháp, qui lịch và vận hội.
 - b. Toàn bộ thiết giáo (giáo dục, huấn luyện, tu dưỡng hoá dục).
 - c. Đồ đạo (tự mình sưu tập lấy tài liệu sư phạm).
 - d. Phó đạo (-----như trên-----).
 - e. Bảo đạo (-----nt-----).

- f. Sư đạo (-----nt-----).
 - g. Thái Dịch ký lục và Thái Bình học thuật.
 - h. Văn hoá chính sách của DD.
13. Mục lục nghiên cứu của Cao Thâm chuyên môn trên đồng nhân:
- a. Đại Nam Hải thông chứng (tự mình sưu tập lấy).
 - b. Thế giới thông chứng và Việt thông chứng.
 - c. Đồng nhân loa trình.
 - d. China thông chứng.
 - e. Ấn độ thông chứng.
 - f. Nga La Tư thông chứng.
 - g. Mỹ Quốc thông chứng, Úc châu, Anh thông chứng.
 - h. Nhật Bản thông chứng.
 - i. Đồng nhân thực tiễn luật.
 - j. Đồng nhân thực tiễn bộ Việt Mô.
14. Các khoa học Cao, Thâm chuyên môn cứ y cứ mỗi yêu cầu của DD kiến thiết mà phát sinh, xin các đồng chí phải để tâm mà khảo sát và tự mình đạt lấy lý tưởng mình trong nhiệm vụ DD không kể cho xiết.

II. Cơ Mật Nghiên Cứu

1. Mục đích của cơ mật nghiên cứu là tìm cầu rõ rệt về nguyên lý, phương châm, phương thức, phương pháp, thủ đoạn, nhu yếu xã hội, chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục của cách mạng hành động DD của Việt.
 - a. Thành lập nhà chính lý gia cao cấp của Đại Việt DD Đảng.
 - b. Thành lập nhà cách mạng lãnh đạo chuyên môn của Việt DD.
 - c. Thành lập nhà phụ đạo cách mạng chuyên môn của Việt DD.
 - d. Thành lập một công cuộc cách mạng có cao độ khoa học thủ đoạn.
 - e. Thành lập thế giới chính đảng học chuyên gia.
 - f. Liên hiệp đảng với nòi giống thành một khối.
2. Mục lục nghiên cứu của Cơ Mật Bộ là:
 - a. Đảng lược gồm chủ nghĩa, sách lược, tổng tiến trình có dự kế Việt thông chứng, tổ đảng mật trình.
 - b. Đảng vụ gồm đảng thể, chế, qui, cán, huấn, quân chính.
 - c. Đảng công gồm đảng công tiểu dẫn, Cao, Thâm, Qui, Long, Trọng.
 - d. Đảng chiến gồm địa động, trình tự, trường xã kế hoạch, đảng chiến.
 - e. Đảng thống kê, quốc tế, quốc nội.
 - f. Đảng thế giới chính sách.
 - g. Việt DD Đảng với Việt DD quốc gia quan hệ thế nào?

- h. Các pháp luật vấn đề trên cách mạng, các vấn đề bản thân của cách mạng trên lịch sử toàn thế giới và Đại Việt Đại Nam Hải.
- i. Làm sao cho DD Đảng thành một đảng cách mạng lý tưởng của lịch sử.

NGHIÊN CỨU MỤC LỤC CỦA CHUYÊN MÔN NGHIÊN CỨU DUY DÂN CAO THÂM

A. Duy Dân Kiến Thiết

a. Quốc Phòng Kiến Thiết.

- 1. Địa động lý luận của DD trên Hồng Việt, Đại Bách Việt và thế giới.
- 2. Thao lược quốc sách, phù thực và thức.
- 3. Duyên sơn nguyên tắc ở quả trám.
- 4. Hình thức kiến thiết ở toàn diện quốc phòng Hồng Việt, Đại Việt và thế giới.

b. Tập Thể Kiến Trúc (đô, xã).

- 1. Văn làng đô xã trên nền tảng địa lý và địa động.
- 2. Loa trình kiến thiết trên kỹ hà học, trên kiến trúc học và truyền thống nghệ thuật.
- 3. Văn làng đô xã trên trắc lượng và kỹ thuật.
- 4. Văn làng xã phân bố.
- 5. Văn làng xã các khu kiến thiết kế, giao thông, đường sắt.
- 6. Văn làng các hạng thiết kế công trình, công dụng công cộng vệ sinh.
- 7. Văn làng xã trên các hạng kiến trúc và nghệ thuật thiết kế.
- 8. Văn làng toàn cảnh, sách, hoạch, nông, công, thương, thổ địa vấn đề.
- 9. Văn làng đô xã phòng thủ thiết kế.
- 10. Văn làng đô xã ngoại ô.
- 11. Văn làng đô xã trên tái hợp hồ kế v.v...
- 12. Ảnh hưởng của sự thành lập văn làng đô xã.

c. Tập Thể Kiến Trúc (kê xã).

- 1. Dự tưởng và thực đặc mỗi địa hình trong nước.
- 2. Vấn đề xã kiến trúc mới cũ, cải tạo lại các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.
- 3. Mỗi địa hình theo xác thực quốc sách và sách hoạch.

4. Mỗi tính chất, mỗi sách hoạch kẻ, xã, nông, công học v.v...
 5. Mỗi hoàn cảnh, mỗi sách hoạch (đồng trình cải tạo).
 6. Xã kiến trúc trên các nguyên tắc chung.
 7. Các vấn đề địa trạch, thế, địa phân bố, gia đình, thiết kế giao thông công dụng (công trình kinh tế, khu tế, khu vị, ngòi, sông, công khu v.v...
 8. Kiến trúc nghệ thuật vấn đề.
- d. Văn Vật Kiến Trúc.
1. Trên cứ trục kiến trúc chung.
 2. Văn vật kiến trúc Bách Việt Đài và Dân Quốc Miếu.
 3. Nghệ thuật truyền thống của Đại Việt.
 4. Các kiến trúc thuật thế giới.
 5. Thiết kế từng thứ một.
 6. Các vấn đề ngoại duyên: Chính trị, kinh tế, văn hoá, quân sự...
 7. Thời cơ kiến trúc và ảnh hưởng nghệ thuật của kiến trúc đó.

B. Duy Dân Nghệ Thuật

1. Thặng Nghĩa văn nghệ.
2. Thặng Nghĩa mỹ học.
3. DD biện chứng thực dụng trong xã hội sinh hoạt và nghệ thuật.
4. DD cách mạng yêu cầu nghệ thuật, cách mạng lãng mạn sử thống.
5. Các khoa:
 - a. Bình sản kinh tế.
 1. Thặng Nghĩa tiến hoá sử cương.
 2. DD (?) danh Nhân loại Bản thể luận phân tích.
 3. DD cương thường.
 4. Tám nguyên tắc Thặng Nghĩa chính trị và DD dân chủ.
 5. Bình sản lý luận.
 - b. Bình sản lý luận.
 1. Bình sản bộ sậu (quân tập công).
 2. Bình sản quản lý (dự kế thống chế lao động tiêu chuẩn).
 3. Bình sản hệ thống (công xã, tư, địa phương).
 4. Tư bản bình sản trên chuyên môn vấn đề sản nghiệp.
 5. Tư bản bình sản trên thổ địa và nông nghiệp.
 6. Tư bản bình sản trên thương nghiệp kinh lý, kinh kỹ.
 7. Tư bản bình sản trên kim dong.
 8. Tư bản bình sản trên thác thực quốc sách.

9. Tư bản bình sản trên quốc dân tài chính.
 10. Tư bản bình sản trên sinh sản tiêu phí, phân phối, ích lợi.
 11. Tư bản bình sản trên sinh hoạt kiến trúc.
- c. Chính trị vấn đề.
1. Quốc dân thủy chuẩn¹⁰ hóa và DD cơ năng vận động hóa.
 2. DD vận hội với DD cách mạng thực thi bình sản.

DUY DÂN NGHIÊN CỨU ĐẠI CƯƠNG (ĐẶC BIỆT NGHIÊN CỨU)

A. Nghiên Cứu Mục Lục

1. Mục đích của đặc biệt nghiên cứu là:
 - a. Thành lập những khoa học mới của Duy Dân (DD) cách mạng với kiến thiết nhu yếu phát sinh nên.
 - b. Định rõ những lý luận thực tiễn và DD phương pháp các khoa học đó.
 - c. Định rõ những lý luận thực tiễn và DD căn cứ các khoa học đó.
 - d. Thực tế nghiên cứu các khoa học đặc biệt có thành công, hiệu dụng khoa học mới thành công.
2. Sự nghiên cứu các khoa học đặc biệt của DD phải y cứ:
 - a. Sưu tầm dây rợ lịch sử của các khoa học đó, thế giới và Đại Việt.
 - b. Chính lý tất cả những kết quả linh tán không có hệ thống, đã phát hiện trong loài người có quan hệ trực tiếp và gián tiếp tới các khoa học đó.
 - c. Bằng thực nghiệm sự thực tìm ra manh mối.
 - d. Bằng căn cứ và phương pháp DD làm lập cước và chỉ đạo.
 - e. Nghiên cứu tất cả những khoa học đã thành lập rồi, có trực tiếp, gián tiếp quan hệ tới khoa học đó.
 - f. Ở trong lãnh vực chuyên môn mà áp dụng vào.
 - g. Không bằng lòng những kết quả chết hay trừu tượng.
 - h. Không để cho khoa học quá trình nghiên cứu chổ trống giả định.
3. Mục lục các khoa học đặc biệt:
 - a. Các Thái Bình học thuật của DD.
 - b. Đại Việt lịch sử học.

¹⁰ Thủy (bộ Thủy): nước. Chuẩn (bộ Thủy): bằng phẳng; mẫu mực. Thủy chuẩn: mức độ chung, trình độ chung.

- c. Đại Việt loa số quyết thắng bả ác.
- d. Duy Nhiên học thuyết.
- e. Tương thuật X.Y. vũ khí.
- f. Đại Việt loa thức loa trình (Cao Thâm?)
- g. Đại việt thông chứng học và thế giới thông chứng học (DD học).
- h. Ngoài ra tất cả các qui mô học thuật trên toàn bộ DD chủ nghĩa yêu cầu phát dương thêm, sung thực thêm với lại tất cả các học thuyết có trực tiếp và gián tiếp liên hệ với các học thuật DD đều ở trong phạm vi khoa học mục lục đặc biệt.

(MỤC LỤC NGHIÊN CỨU)

B. Phụ Trợ Nghiên Cứu Mục Lục

1. Mục lục của phụ trợ nghiên cứu là:
 - a. Thông hiểu triệt để các thể hệ văn minh trên thế giới.
 - b. Triệt để vận dụng được các tư trào với chủ nghĩa thế giới.
 - c. Triệt để vận dụng được các tư trào với chủ nghĩa đảng khác.
 - d. Triệt để thống nhất, nắm giữ được cường điểm và nhược điểm tất cả những công cụ và vũ khí tinh thần mọi mặt, mọi đảng, mọi nước.
 - e. Giải quyết được cái thế học vấn (xem Đại Việt Học Vấn).
 - f. Triệt để cầm nắm được đầu óc mỗi lối suy đồ của tinh thần giới, các đảng và các cá nhân.
2. Phương pháp của phụ trợ nghiên cứu là:
 - a. Sưu tập tất cả các tài liệu và sự thực về mỗi đối tượng.
 - b. Căn cứ vào DD phương pháp.
 - c. Khám phá ra cái chốt yếu lý luận và chốt yếu cơ quan, mỗi đối tượng (cứu lấy tuyến mục DD mà dò xét ra tuyến mục của các thứ khác).
 - d. Chú ý đến nền tảng và điều kiện biện chứng thời đại và địa phương của mỗi đối tượng.
 - e. Đi sát lịch sử phát đạt và đạo thống của mỗi đối tượng.
 - f. Phát hiện ra các cường điểm và nhược điểm, rất chú ý đến các tài liệu bí mật.
 - g. Lý luận tranh đấu của địa phương ta.
3. Mục lục của phụ trợ nghiên cứu trên cao thâm:
 - a. Duy Vật và các mế Kremlin.
 - b. Duy Sinh và các mế địa lý ở Trùng Khánh.

- c. Đại Đông Á, v.v...
 - d. Fasoisme và Nazisme, v.v... (xem các mẽ).
 - e. Các bộ môn bí truyền của thế giới.
 - f. Các bộ môn gia truyền của Đại Việt.
 - g. Địch nhân của DD.
4. Công tác phù trợ nghiên cứu là:
- a. Thống kê.
 - b. Hồ giá.
 - c. Phân tách và hấp thụ.
 - d. Chiến lược của ta trên lý luận tranh đấu.
5. Thái độ của phù trợ nghiên cứu là:
- a. Tả Ao lấy pho Bích Ngọc.
 - b. Hải Thượng bàn về Nhã Học.
 - c. Bạch Vân phả nhẽ Thái Ất.

C. Nghiên Cứu Phụ Tắc

1. Nói tóm lại, tinh thần nghiên cứu của DD đồng chí phải thiết diện như lưỡi gươm của ông cha chúng ta:
*"Đứng núi Tu Di cắm guồng Nam Bắc.
 Chém sắt Côn Ngô, thu đồ Hà Lạc.
 Cắt búi kim Chiêm, bắt tiêm Y Thác".*
 (Lưỡi Gươm Việt)
 Hay là:
*"Vạch lối muôn năm trước
 Tìm đường muôn năm sau,
 Thái bình làm Sách Ước,
 Xây đắp cõi Thần châu".*
 (Thánh Đồng Ngâm)
 Hay là:
*"Trở lại Hồng Hoang khai Nguyệt quật
 Dò vào Cửu cực nắm Thiên căn".*
 (Tiên Long Châu Hành)
2. Nghiên cứu chính là cuộc đấu tranh vô cùng kịch liệt. Cuộc đấu tranh thành bại ấy nó quyết định tất cả lịch sử tương lai, đừng như ai:
*"Thẹn những bác i ô chi lải nhải
 Mải sân Trình, cửa Khổng, mải Ba Lê".*
 (Quốc Sĩ)

3. Cặp bện này chỉ là đại lược trở bảo qua về đường lối nghiên cứu thuần túy của DD chủ nghĩa. Nó chỉ là mục lục nghiên cứu DD chủ nghĩa, khác với mục lục biện nhẽ.
Mục lục biện nhẽ là đem dây rợ và tung hợp tối cao của kết cấu các bộ Đại Việt Mô trình bày tất cả cái thể hệ DD.
Mục lục nghiên cứu là biểu đem dây rợ phân tích và trình tự riêng biệt của mỗi đối tượng nghiên cứu trong toàn bộ DD mà trình bày ra cái đường lối cho người cầu học.
Tuyển mục biện chứng của DD là biểu và đồ đem chủ nghĩa DD trình bày ra trên thể hệ lý luận và học thuật lập thành rất thuần túy của DD. Mục đích làm cho người đọc được vào trực tiếp ngay cương áo lý luận. Cặp bện này cũng chỉ làm được cặp bện mục lục phân tích rất hạn độ và thô sơ về các mặt quan hệ, không thể đem để mở ra trình bày cho người nghiên cứu được như lý tưởng giáo dục DD đâu. Nghiên cứu phải vận dụng mục lục này rồi tự mình nếu được tâm đắc hay không, làm lấy những mục lục nghiên cứu thực vi tế cho đồng chí.
4. Người nghiên cứu phải luôn luôn dùng các thủ đoạn phân tích linh động để thư mục lại, tìm tòi ra tư tưởng, định rõ về các vấn đề, vạch tỏ những yếu điểm, đăng ký những tâm đắc, giả định những luận đoán riêng của mình, dùng lối hồ xuất và biệt chú mà đem từng vấn đề đã nghiên cứu ghi chú cho rõ rệt, mổ xẻ các đồ thức trong Đại Việt Mô ra văn chương.
5. Người nghiên cứu nên có một tổ chức học thuật tinh táo, luôn luôn tiếp xúc với học thuật tư trào trong đảng, trong nước, ngoài thế giới, lại phải y cứ điều lệ tự ngã chính lý của đảng, hết sức luôn luôn tự kiểm thảo mình mới có một năm giữ sáng suốt và chắc chắn của tiến bộ.
6. Trong nghiên cứu, sự thành lập các vấn đề, phân tích các vấn đề, chính lý các vấn đề và giải quyết các vấn đề tối trọng yếu, các đồng chí bất cứ nghĩ, nói, đọc, tiếp xúc những vấn đề hay câu truyện gì cũng phải để ý mà tìm ngay cách giải quyết, nhất là trên mỗi bộ môn khoa học thì công tác đó mới là công tác ở thềm khóa đó.
7. Các đồng chí có thể tuân thủ (?) DD Học Xã về các vấn đề nghiên cứu và học thuật hay là phỏng vấn các nhà có đặc biệt khoa học gì về chuyên môn đặc biệt nghiên cứu, nhưng mà theo đúng kỹ thuật phong thái của đảng, chớ lộ bản sắc đảng ra.
8. Đảng dùng chế độ phụ đạo để giúp công việc huấn luyện các cấp đảng bộ, các phụ trách viên đó trực tiếp mang cái căn bản lý luận và nhân

cách ra huấn luyện cho đồng chí. Cặp bìn này chỉ dùng được cho ai đã được huấn luyện qua sơ bộ của DD.

9. Các trước tác DD, nhất là Đại Việt Mô hoàn toàn bị thời gian quan hệ, phải viết thật tổng kết vào Cao Thâm, chỉ dùng trong công việc đảng nội huấn luyện đã. Các đồng chí, nếu đã tiếp xúc đến các môn học thuật bí truyền của đảng phải có trách nhiệm điền thủ rất bí mật, không cần tuyên truyền, để bảo vệ cho tiến hành của đảng thực Cao Thâm và bất trắc mà ngăn trở đảng ngoài lợi dụng được đó, hay địch nhân ợi dụng được đó và phản đảo lại.

DUY DÂN HỌC VẤN TÂM GIẢI

I. Nền tảng

1. Tu dưỡng sinh mệnh cho khoẻ khoắn cả vật chất và tinh thần được bình quân phát triển để phối hưởng với sự ma luyện trong thực tiễn công tác, giáo dục tranh đấu và nghiên cứu mà phát sinh ra một tác dụng tích cực về thăng hoa của linh ngã.
2. Thân mệnh với thể xem linh ngã ma luyện lẫn nhau bằng sinh hoạt phương thức, lên tới một trình độ thăng hoa nhất định của toàn bộ cơ năng sinh mệnh, phát sinh được tác dụng tích cực làm bùng nổ giác ngộ. Trên phương diện chuyên môn, nếu chú trọng vào học vấn hơn hay một bộ môn nào hơn, tăng nền tảng bùng nổ cả toàn bộ sinh mệnh, ấy là linh ngã.

II. Tâm Giải

3. Công tác để mà tự mình dẫn đạo cho mình bằng phương pháp tấn tới cho học vấn được chóng thành công, là bắt đầu đi vào trước sự tự mình tìm hiểu biết mình, lấy tâm lý phân tích (...) làm công cụ. Hiểu nó là kỹ thuật hóa và tâm lý học hoá.
4. Sự tâm lý phân tích đó mà khía thử giải qui thoát những mi phọc¹¹ tinh thần của mình, khía thử đạo đức cho cơ năng ý thức của mình xúc tiến cho năng lực tinh thần của mình.
5. Gây lấy một ký ức (?) miễn nhuệ và một thói quen tinh thần hoạt động. Chuẩn bị luật của sáng tác công tác (khía nhỏ).

¹¹ "Mi" và "phọc" (cách đọc dân dã, chữ đúng âm là phược) có cùng nghĩa là ràng buộc, trói buộc; thường chúng thuộc các cặp từ như "cơ mi", "thú phược".

6. Gây lấy một tổ chức thành công cho hệ thống phát triển ... liên lạc để làm liên lạc luật của phát minh và phê phán công tác chuyển dời.
7. Gây lấy một nhấn nại lực của tinh thần và một năng lực làm việc tiềm thức, đó lại là gia luật của bất giác công tác, thăng hoa công tác.
8. Gây lấy một phong độ riêng biệt trên nhân cách của mình, một hệ thống sinh mệnh toàn bộ của mình để lấy thân làm pháp khí cho phục vụ.

III. Thành Tựu

9. Tham khảo về Thăng Nghĩa tổng cương từ nhân tài giáo dục đến thiên tài đào luyện trên thuần túy lý luận của sinh mệnh thực hiện.
10. Tham khảo về ... mộng ngã linh ngã trên thực tiễn lý luận của sinh mệnh thực tiễn.
11. Tham khảo về "Như Lai sinh hoạt luận" làm phụ đới công tác của tâm giải công tác trên thiên tài học vấn.
12. Tham khảo về các đồ thư DD, nhất là Đại Việt Tuyển Mục Thành Lập (Mở Quyển) thì hiểu rõ cái thành lập đặc thù của ý thức lý luận và trước tác.

DUY DÂN HỌC VẤN YẾU LĨNH

I. Dụng Mỗi

1. Đi với sự lập chí của đời mình là lý tưởng của sự học vấn của mình. Học vấn lý tưởng tức là lý tưởng của mình bằng học vấn phục vụ cho mình.
2. Phải có một cảm chiêu của học vấn sứ mệnh, tức là sứ mệnh của Duy Nhân, nhân loại của học vấn: Học Hồn.
3. Học vấn lập chí, đó là cơ cấu Lập Học, qui mô to lớn, đường mỗi dày dặn cốt sao được tri hành viên mãn, nhập lý xuất sự, sáng tạo siêu nhiên.
4. Học vấn lập trường, đó là lập cước điểm nhập chủ không nhập nô.
5. Học vấn quang cảnh, đó là chỉ đạo liễu giải về học giáo DD xuất chủ.

II. Cầu Thầy

6. Đối tượng nghiên cứu sự thực ấy là thầy mình, sự kính trọng chú ý khách quan, không rời chăm chút đối tượng, đem đối tượng lên thầy mình.
7. Phải rộng cầu hỏi, phải rộng cầu thầy, vô thương sự.

8. Sự kính trọng cương thường đối với bạn và thầy (không khác) đưa đến hiệu suất thành công của câu hỏi như sự kính trọng đối tượng.
9. Phải rộng chú ý đến mọi sự thứ nhân duyên với đối tượng trung tâm đến hết, mỗi vấn đề người hỏi, mình bị hỏi tức là được học, dạy là được học thêm một cách sáng suốt (phan khái?).

III. Không Thầy

10. Chí quyết tự toàn lực và về sự vừa bằng phê phán tinh thần, vừa bằng học vấn lý tưởng, đưa dẫn người học vấn lên địa đồ siêu nhiên của sáng tạo chiến đấu.
11. Sự không thầy đi liền không với cả tự mình (Vô Ngã), tuyệt đối sinh mệnh mình để mà có cách tu dưỡng, tuyệt đối hiểu lý luận thành lập vì ý thức nghiên cứu để mà phê phán các chủ nghĩa học thuật.
12. Sự không thầy đi liền với cả sự không chấp chước¹², không chấp thành kiến, không chấp thể cố nhân tình, những lý luận đã phát sinh rồi, những định sách đã coi là sắt đá rồi, phá trừ được trở ngại về danh từ và thời không¹³ hạn chế và kiến văn hạn chế.

IV. Đọc Sách

13. Đừng vội chú ý đến tác giả, nhan đề, phái biệt, bộ môn, xuất bản, thời đại bác học vô phương, đừng tưởng danh từ là chủ yếu trong tinh thần hoạt động.
14. Đừng vội hiểu triệt ngay, cũng đừng vội ký ức ngay.
15. Đừng tưởng rằng chỉ có đọc sách là hết cả các công tác của học thuật. Sự thực cứu chỉ là phụ đới, hàm dưỡng tinh thần trên nhu yếu và lịch sử xã hội là chủ đích (nuôi tâm) dựng dãi bằng tranh đấu thực tiễn.

V. Nên Tài

16. "Sinh nhi chi tri" thực bằng trí thức tự sinh, vượt cả thời không lẫn học thuật.
17. Cần phải có thông tài làm ván đáy của liễu giải toàn bộ.
18. Nhưng mà đặc tài làm bản lĩnh nhập dụng vào thực tiễn.

Thái Dịch Lý Đông A
4824 TV - 1945

¹² Chấp chước: khư khư chỉ biết giữ cái nhỏ mà quên cái lớn; thái độ cố chấp một cách u mê thiển cận.

¹³ Thời không: thời gian, không gian.